



Centers for Disease Control and Prevention
CDC 24/7: Saving Lives, Protecting People™

Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 2 tháng 8
năm 2020

[In](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

4,601,526

58,947 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

154,002

1.132 Ca Tử Vong Mới*

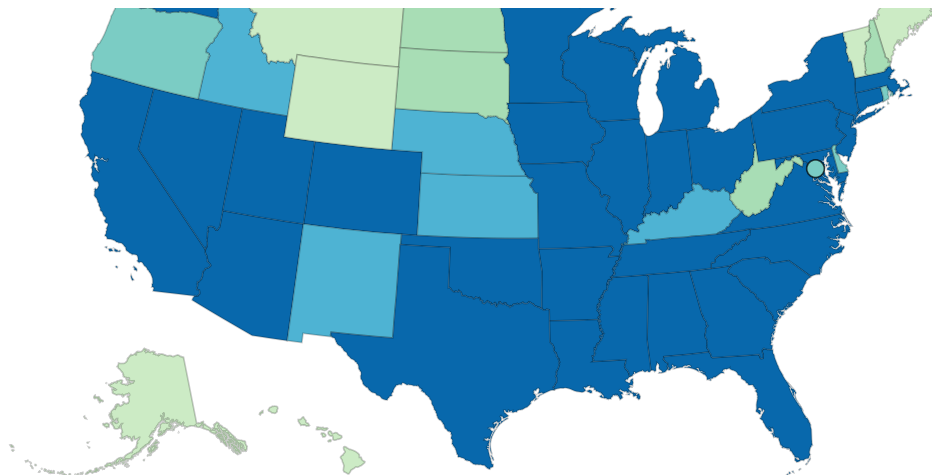


Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.





AS GU MH FM MP PW PR VI



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- ☐ 0 đến 1.000 ☐ 1,001 đến 5,000 ☐ 5,001 đến 10,000 ☐ 10,001 đến 20,000 ☐ 20,001 đến 40,000
☐ 40.001 trở lên

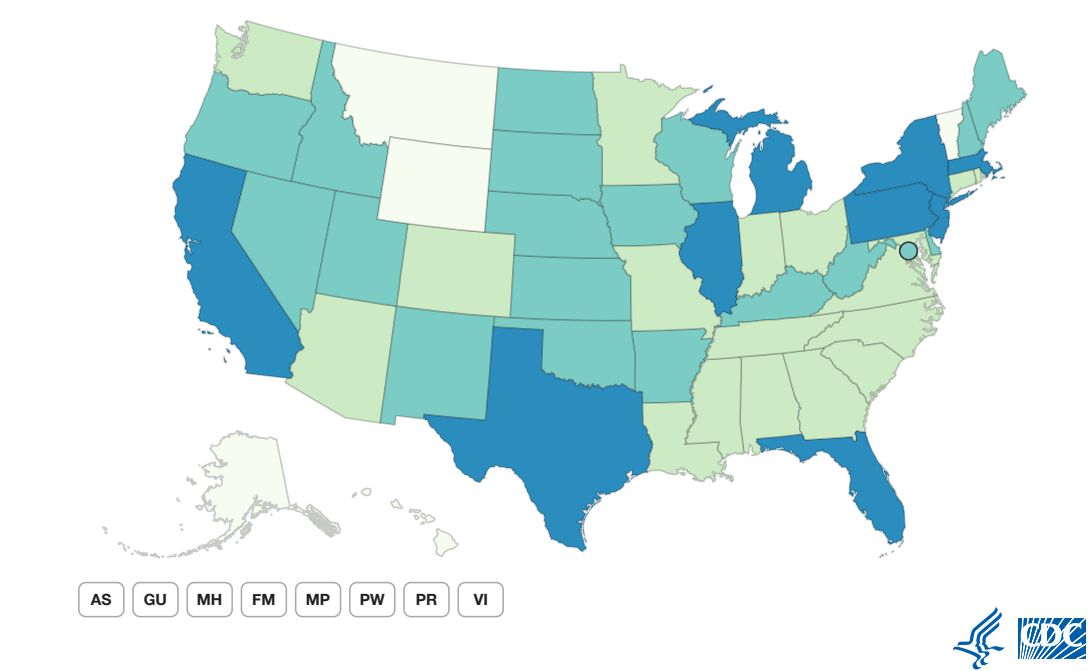
Khu vực phân quyền			
Khu vực phân quyền	Số ca bệnh đã xác nhận	Số ca bệnh có thể có	Tổng Số Ca
☐ Alabama	86,780	2,569	89,349
☐ Alaska	N/A	N/A	3,136
☐ American Samoa	N/A	N/A	0
☐ Arizona	177,022	0	177,022
☐ Arkansas	N/A	N/A	43,173
☐ California	N/A	N/A	500,130
☐ Colorado	44,077	3,190	47,267
☐ Connecticut	47,854	1,956	49,810
☐ Delaware	13,880	997	14,877
☐ Washington D.C.	N/A	N/A	12,205
☐ Florida	N/A	N/A	474,621
☐ Georgia	N/A	N/A	190,012
☐ Guam	N/A	N/A	356
☐ Hawaii	N/A	N/A	2,067
☐ Idaho	19,849	1,265	21,114
☐ Illinois	180,476	1,281	181,757
☐ Indiana	N/A	N/A	67,122
☐ Iowa	N/A	N/A	44,981
☐ Kansas	27,171	641	27,812
☐ Kentucky	28,922	1,801	30,723

☐ Louisiana 	N/A	N/A	116,280
☐ Maine 	3,535	423	3,958
☐ Marshall Islands 	N/A	N/A	0
☐ Maryland 	N/A	N/A	90,274
☐ Massachusetts 	110,077	7,963	118,040
☐ Michigan 	82,356	8,976	91,332
☐ Micronesia 	N/A	N/A	0
☐ Minnesota 	N/A	N/A	55,947
☐ Mississippi 	59,002	879	59,881
☐ Missouri 	N/A	N/A	51,258
☐ Montana 	4,081	0	4,081
☐ Nebraska 	N/A	N/A	26,391
☐ Nevada 	N/A	N/A	49,306
☐ New Hampshire 	N/A	N/A	6,613
☐ New Jersey 	N/A	N/A	182,029
☐ New Mexico 	N/A	N/A	20,796
☐ New York 	N/A	N/A	190,307
☐ New York City 	222,330	4,636	226,966
☐ North Carolina 	N/A	N/A	123,878
☐ North Dakota 	N/A	N/A	6,660
☐ Northern Marianas 	45	0	45
☐ Ohio 	87,218	4,869	92,087
☐ Oklahoma 	37,733	2,685	40,418
☐ Oregon 	18,817	0	18,817
☐ Palau 	N/A	N/A	0
☐ Pennsylvania 	109,779	3,157	112,936
☐ Puerto Rico 	6,835	11,576	18,411
☐ Rhode Island 	N/A	N/A	19,022
☐ South Carolina 	90,076	523	90,599
☐ South Dakota 	N/A	N/A	8,867
☐ Tennessee 	106,946	1,238	108,184
☐ Texas 	N/A	N/A	430,485
☐ Utah 	41,037	343	41,380
☐ Vermont 	N/A	N/A	1,421
☐ Virgin Islands 	N/A	N/A	438

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca tử vong theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Số ca tử vong đã báo cáo

☐ 0 to 100 ☐ 1,001 to 5,000 ☐ 101 to 1,000 ☐ 5,001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu vực phân quyền	Số tử vong đã xác nhận	Số tử vong có thể có	Tổng số tử vong
☐ Alabama	1,553	50	1,603
☐ Alaska	N/A	N/A	24
☐ American Samoa	N/A	N/A	0
☐ Arizona	3,747	0	3,747
☐ Arkansas	N/A	N/A	458
☐ California	N/A	N/A	9,224
☐ Colorado	1,501	343	1,844
☐ Connecticut	3,551	881	4,432
☐ Delaware	515	70	585
☐ Washington D.C.	N/A	N/A	585
☐ Florida	N/A	N/A	7,022

☐ Georgia 	N/A	N/A	3,825
☐ Guam 	N/A	N/A	5
☐ Hawaii 	N/A	N/A	26
☐ Idaho 	174	23	197
☐ Illinois 	7,503	197	7,700
☐ Indiana 	2,771	200	2,971
☐ Iowa 	N/A	N/A	871
☐ Kansas 	N/A	N/A	358
☐ Kentucky 	736	4	740
☐ Louisiana 	3,835	114	3,949
☐ Maine 	N/A	N/A	123
☐ Marshall Islands 	N/A	N/A	0
☐ Maryland 	3,381	134	3,515
☐ Massachusetts 	8,406	220	8,626
☐ Michigan 	6,206	251	6,457
☐ Micronesia 	N/A	N/A	0
☐ Minnesota 	1,614	40	1,654
☐ Mississippi 	1,648	45	1,693
☐ Missouri 	N/A	N/A	1,253
☐ Montana 	61	0	61
☐ Nebraska 	N/A	N/A	332
☐ Nevada 	N/A	N/A	858
☐ New Hampshire 	N/A	N/A	416
☐ New Jersey 	13,955	1,875	15,830
☐ New Mexico 	N/A	N/A	651
☐ New York 	N/A	N/A	8,854
☐ New York City 	18,915	4,626	23,541
☐ North Carolina 	N/A	N/A	1,964
☐ North Dakota 	N/A	N/A	105
☐ Northern Marianas 	2	0	2
☐ Ohio 	3,246	269	3,515
☐ Oklahoma 	549	0	549
☐ Oregon 	325	0	325
☐ Palau 	N/A	N/A	0
☐ Pennsylvania 	N/A	N/A	7,204
☐ Puerto Rico 	119	111	230
☐ Rhode Island 	N/A	N/A	1,007
☐ South Carolina 	1,683	68	1,751
☐ South Dakota 	132	2	134

☐ Tennessee 	1,030	37	1,067
☐ Texas 	N/A	N/A	6,837
☐ Utah 	311	0	311
☐ Vermont 	N/A	N/A	57
☐ Virgin Islands 	N/A	N/A	8
☐ Virginia 	2,108	110	2,218

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFacts.org](https://data.cdc.gov) 

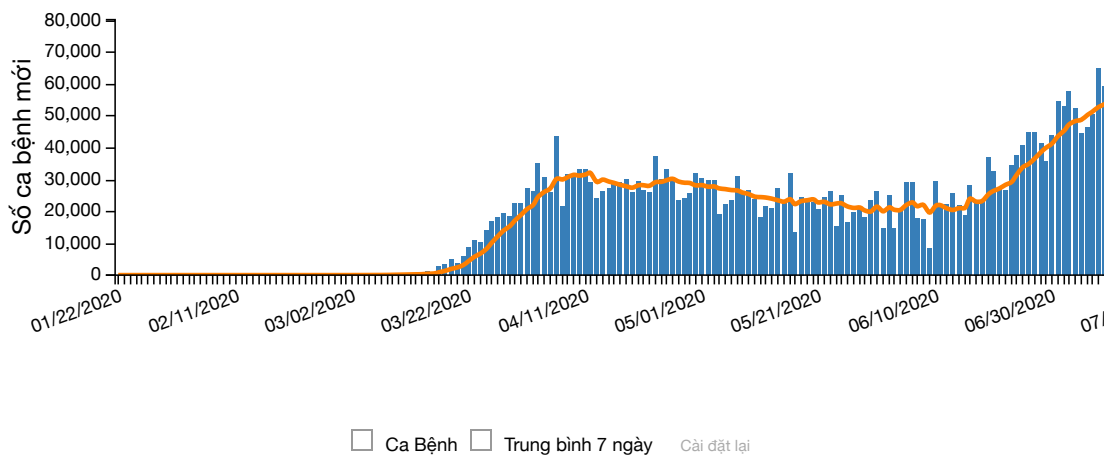
Chọn một Tiểu Bang



Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu						
	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0
Trung bình 7 ngày	0	0	0	0	1	1

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 3.458.436 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 752.461 (21,8%) người. Trong số 120.467 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 587 (0,5%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG
HCP

120.467

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG
HCP

587

Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Cập nhật lần cuối ngày 25 tháng 7 năm 2020, 03:00 Chiều

Nguồn nội dung: [Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp \(NCIRD\)](#), [Phân Ban Bệnh Do Vi-rút](#)